TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP. HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 04/2024/HNGĐ – ST
Ngày 30- 01- 2024
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀNỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Hòa**
Ông **Lê Xuân Sơn**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Th**, sinh năm 1999. Có mặt
Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội
- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Bá D**, sinh năm 1999; Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản khai tiếp theo của đương sự tại Toà án, vụ án có nội dung như sau:

Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Bá D có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 01/7/2021. Sau khi kết hôn, chị Th về chung sống cùng gia đình anh D tại thôn L, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị Th trình bày thì: Chị và anh D chỉ chung sống hạnh phúc bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không chịu tu chí làm ăn, mải mê chơi bời cờ bạc, nợ nần, ảnh hưởng đến

kinh tế gia đình. Chị và anh D thường xuyên xảy ra cãi vã, nhiều lần anh D đánh chị. Bố mẹ chồng có biết việc vợ chồng chị mâu thuẫn nhưng cũng mặc kệ vợ chồng tự giải quyết với nhau, thậm chí còn bênh vực anh D. Nhiều lần anh D chơi bời nợ nần bỏ nhà đi sau đó lại về nhưng tính tình vẫn không thay đổi. Từ tháng 5/2023, chị đã ra ngoài thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị và anh D không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh D không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 21/8/2018. Hiện nay, cháu Thùy A đang ở cùng anh D và bố mẹ anh D. Từ khi chị và anh D ly thân thì gia đình anh D cấm cản không cho chị thăm gặp con. Khi ly hôn, chị đề nghị giao cháu Thùy A cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Chị sẽ có trách nhiệm quan tâm chu cấp cho con tùy theo điều kiện, hoàn cảnh của chị.

Về tài sản chung, công sức, nợ: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh D không đến Toà án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Khi cán bộ Tòa án đến tại nơi cư trú hiện nay của anh D tại thôn L, xã V cũng không gặp được anh D nên Tòa án không tiến hành được việc lấy lời khai của anh D cũng như không tiến hành được thủ tục hòa giải để giải quyết việc ly hôn của chị Th và anh D.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 21/12/2023, bố đẻ anh D là ông Nguyễn Bá Đ trình bày như sau: Năm 2021, con trai ông kết hôn cùng chị Phạm Thị Th, sinh năm 1999 là người dân ở thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, chị Th về chung sống cùng gia đình ông tại thôn L, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, chị Th và anh D chỉ hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng trái ngược tính cách, bất đồng quan điểm sống. Chị Th và anh D liên tục xảy ra cãi vã, thậm chí xô xát đánh nhau. Nhiều lần chị Th và anh D đòi ly hôn nhưng vợ chồng ông khuyên can các con không cho ly hôn. Ông cũng công nhận là anh D có tính chơi bời, không tu chí làm ăn nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng.

Từ khoảng tháng 5/2023, chị Th xin phép vợ chồng ông ra ngoài ở riêng vì không ở được với anh D. Vợ chồng ông đồng ý nên chị Th đã đi ra ngoài thuê nhà sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị Th cũng không quay lại nhà ông lần nào nữa. Chị Th và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 21/8/2018, hiện cháu đang sống cùng gia đình ông. Từ khi chị Th ra ngoài sống cũng không về thăm con lần nào. Anh D hiện đang đi làm ở nội thành Hà Nội, sáng đi tối về hoặc có khi vài hôm mới về nhà một lần. Công việc cụ thể của anh D thì ông không rõ, chỉ biết anh D bảo thu nhập trung bình mỗi tháng của anh khoảng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Cháu Thùy A đang đi học tại Trường mầm non V B và được gia đình ông chăm sóc tốt. Nay chị Th xin ly hôn anh D, gia đình ông hoàn toàn nhất trí vì các con không ở được với nhau nữa thì thôi. Anh D cũng bảo với vợ chồng ông là đồng ý ly hôn.

Tại Biên bản làm việc ngày 21/12/20223, bà Khuất Thị T - Trưởng thôn L, xã V cho biết như sau: Vợ chồng chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Bá D là người dân sống tại địa phương. Quá trình sống tại địa phương, bà cũng có nghe phản ánh là vợ chồng chị Th và anh D không hạnh phúc, hay cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị cụ thể thế nào

thì bà không rõ. Từ khoảng nửa năm nay, chị Th không còn chung sống cùng gia đình anh D nữa. Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh năm 2018. Cháu hiện đang sống cùng anh D và gia đình tại tại thôn L và theo học tại trường mầm non V B. Anh D đi làm lao động tự do sáng đi tối về hoặc vài hôm mới về nhà. Thu nhập của anh D thế nào thì bà không nắm được.

Tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh D và đề nghị giao cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 21/8/2018 cho anh D nuôi. Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật. các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đề nghị HĐXX xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Bá D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 21/8/2018 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến cháu Thùy A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do anh D không có yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th cho đến khi anh D có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về tài sản chung, công sức và nợ: Không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh D có yêu cầu thì được quyền khởi kiện để được giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Th. Bị đơn là anh Nguyễn Bá D có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Bá D kết hôn do tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P vào ngày 01/7/2021 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung, chị Th và anh D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Th trình bày là do anh D không chịu tu chí làm ăn, mải mê chơi bời cờ bạc, nợ nần làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Chị và anh D thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Bố đẻ anh D cũng xác nhận chị Th và anh D chỉ chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng trái ngược tính cách, bất đồng quan điểm sống. Ông cũng công nhận là anh D có tính chơi bời, không tu chí làm ăn nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng.

HĐXX nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh D đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Bá D.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh D có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 21/8/2018. Khi ly hôn, chị Th đề nghị giao cháu Thùy A cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy, tuy anh D không đến Tòa án làm việc, không trình bày quan điểm, ý kiến về việc nuôi con nhưng qua việc lấy lời khai của chị Th, lời khai bố đẻ anh D và xác minh tại địa phương đều xác định cháu Thùy A hiện đang sống ổn định cùng anh D và gia đình tại thôn L, xã V. Cháu Thùy A đang theo học tại trường mầm non V B và được gia đình chăm sóc tốt. Anh D có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi con, HĐXX thấy nên giao cháu Thùy A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thùy A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do anh D không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th cho đến khi anh D có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị Th xác định không có nên không đề cập xem xét giải quyết. Sau này, nếu anh D có yêu cầu sẽ được quyền khởi kiện để được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

+ Chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Bá D.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 21/8/2018 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th cho đến khi anh D có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị Th xác định không có nên không đề cập xem xét giải quyết. Nếu sau này anh D có yêu cầu sẽ được quyền khởi kiện để được giải quyết bằng một vụ án khác.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013063 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Phạm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Bá D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã V (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**